

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH

CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 04-CP NGÀY 10 THÁNG 1 NĂM 1997 VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995;

*Để thực hiện thống nhất việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai;
Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 1.- Sử dụng đất không đúng mục đích:

1. Phạt tiền từ 20.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi tự tiện sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp vào mục đích khác mà không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 và 3 của Điều này.
2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tự tiện sử dụng đất nông nghiệp loại I, loại II đang trồng lúa để lập vườn, trồng cây lâu năm, đào ao, làm nhà ở.
3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tự tiện sử dụng đất lâm nghiệp có rừng vào mục đích khác.
4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi của các tổ chức tự tiện chuyển đất chuyên dùng sang làm đất ở hoặc dùng làm nơi hoạt động kinh doanh dịch vụ.
5. Ngoài các mức xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 của Điều này, còn bị áp dụng biện pháp sau:

- a) Buộc khôi phục lại tình trạng đất như trước khi bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.
- b) Buộc bồi thường thiệt hại đến 1.000.000 đồng do vi phạm hành chính gây ra.

Điều 2.- Lấn, chiếm đất đai:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tự tiện chuyển dịch mốc giới khu đất hoặc sử dụng quá diện tích đất được phép sử dụng mà không thuộc các trường hợp nói tại khoản 2 3 của Điều này.
2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất đai.

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi lấn, chiếm đất khu vực I và khu vực II có di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh đã xếp hạng, đất trong hành lang bảo vệ đê, đường dây tải điện, đường sắt, đường bộ và các công trình công cộng.

4. Đối với hành vi lấn, chiếm đất quốc phòng, an ninh thì xử phạt theo hình thức, mức phạt quy định tại Điều 21 Nghị định 24/CP ngày 18 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng.

5. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 của Điều này, còn bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Thu hồi diện tích đất đã bị lấn, chiếm.

b) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 1.000.000 đồng.

Điều 3.- Làm giảm khả năng sản xuất đất nông nghiệp, lâm nghiệp:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp mà cố tình không thực hiện biện pháp chống xói mòn làm cho đất bị thoái hoá.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi lấy tầng đất canh tác, làm giảm khả năng canh tác và độ màu mỡ của đất.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi đưa các chất thải làm ô nhiễm đất và giảm khả năng canh tác của đất.

4. Hình thức phạt bổ sung: Tịch thu phương tiện vi phạm hành chính.

5. Buộc khôi phục lại tình trạng đất như trước khi bị thay đổi do vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này.

Điều 4.- Gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi để vật liệu xây dựng, hay các vật khác, gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi đưa các vật, chất thải gây cản trở và làm giảm khả năng sử dụng đất của người khác.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi đào bới gây cản trở hoặc làm thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

4. Ngoài mức xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này, còn bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng đất như trước khi bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

b) Bồi thường thiệt hại đến 1.000.000 đồng do vi phạm hành chính gây ra.

Điều 5.- Tự tiện chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp nhưng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

2. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 của Điều này, còn bị áp dụng biện pháp buộc phải làm đúng thủ tục chuyên đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 6.- Tự tiện chuyển đổi, chuyển nhượng đất sử dụng không hợp pháp:

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tự tiện chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đang có tranh chấp hoặc chưa có giấy tờ hợp lệ.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng đất lấn, chiếm mà đem chuyển đổi, chuyển nhượng.

3. Ngoài mức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, còn bị áp dụng biện pháp hủy bỏ hợp đồng chuyển đổi, chuyển nhượng trái phép.

Điều 7.- Cho thuê đất nông nghiệp để trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản trái với quy định tại Điều 78 Luật Đất đai:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân được quyền cho thuê đất, nhưng cho thuê quá thời hạn quy định.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hộ gia đình và cá nhân cho thuê đất mà không thuộc các trường hợp: gia đình neo đơn, khó khăn, do chuyển sang làm nghề khác nhưng chưa ổn định, do thiếu sức lao động.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này, còn bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Truy thu số tiền do cho thuê đất trái phép mà có.

b) Hủy bỏ hợp đồng cho thuê đất trái phép.

Điều 8.- Cố tình không kê khai, đăng ký hoặc kê khai, đăng ký sử dụng đất không đúng loại, hạng đất:

1. Phạt cảnh cáo, hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi cố tình không kê khai, đăng ký ban đầu quyền sử dụng đất.

2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi cố tình không kê khai, đăng ký biến động quyền sử dụng đất.

3. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi cố tình kê khai, đăng ký không đúng loại, hạng đất.

4. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này, còn bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Buộc phải kê khai, đăng ký hoặc kê khai, đăng ký lại đúng loại, hạng đất.

b) Bồi thường thiệt hại đến 1.000.000 đồng do hành vi cố tình không kê khai, đăng ký hoặc không kê khai đúng loại, hạng đất gây ra.

Điều 9.- Kéo dài thời hạn bồi thường thiệt hại cho người sử dụng đất bị thu hồi để giao cho mình:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi chây ì, kéo dài thời hạn bồi thường.

2. Ngoài mức xử phạt quy định tại khoản 1 của Điều này, còn bị áp dụng các biện pháp sau:

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

a) Buộc phải trả đủ số tiền phải bồi thường theo giá trị khi giải quyết bồi thường.

b) Bồi thường thiệt hại đến 1.000.000 đồng do vi phạm hành chính gây ra.

Điều 10.- Vi phạm quy định về nộp lệ phí địa chính:

1. Phạt cảnh cáo, hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân có hành vi chây ì, kéo dài thời hạn nộp lệ phí địa chính theo quy định.

2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với tổ chức có hành vi chây ì, kéo dài thời hạn nộp lệ phí địa chính theo quy định.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, còn bị áp dụng biện pháp buộc phải nộp đầy đủ lệ phí địa chính theo quy định.

Điều 11.- Kéo dài thời hạn chấp hành quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi trốn tránh, chây ì không thực hiện đúng thời hạn trả lại đất khi quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Ngoài mức xử phạt quy định tại khoản 1 của Điều này, còn bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Buộc phải chấp hành quyết định thu hồi đất.

b) Bồi thường thiệt hại đến 1.000.000 đồng do vi phạm hành chính gây ra.

Điều 12.- Gây cản trở cho việc giao đất, điều tra, xác định giá đất, đo đạc, lập bản đồ địa chính, xác định mốc giới địa chính, mốc trắc địa, thanh tra, xét khiếu tố và giải quyết tranh chấp đất đai:

1. Phạt cảnh cáo, hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không có mặt để giao đất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt cảnh cáo, hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không xuất trình, hoặc trốn tránh, trì hoãn việc xuất trình các giấy tờ về đất đai liên quan đến việc định giá đất, thanh tra, xét khiếu tố, giải quyết tranh chấp đất đai, và những hành vi khác nhằm ngăn cản không cho nhân viên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành đo đạc, xác định mốc giới địa chính, mốc trắc địa.

Điều 13.- Tự tiện di chuyển, làm sai lệch, hư hỏng mốc giới địa chính, mốc trắc địa:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi tự tiện di chuyển, làm sai lệch mốc giới địa chính, mốc trắc địa.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng mốc giới địa chính, mốc trắc địa.

3. Hình thức phạt bổ sung: Tịch thu phương tiện, tang vật vi phạm hành chính.

4. Buộc bồi thường thiệt hại đến 1.000.000 đồng do vi phạm hành chính gây ra quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này.

Điều 14.- Làm sai lệch các giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với các hành vi tẩy xóa, sửa chữa giấy tờ, tài liệu, chứng từ về đất đai mà không thuộc các trường hợp nói tại khoản 2, Điều này.

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với các hành vi tẩy xoá, sửa chữa, tài liệu, chứng từ làm cho việc giao đất, chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, thừa kế quyền sử dụng đất không đúng theo quy định của Nhà nước mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Ngoài mức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, còn bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Buộc phải làm lại các giấy tờ, tài liệu, chứng từ theo đúng như trước khi bị thay đổi.

b) Thu hồi diện tích đất giao không đúng quy định của Nhà nước.

Chương 2:

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, NGUYÊN TẮC, BIỆN PHÁP XỬ PHẠT

Điều 15.- Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân các cấp:

1. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền đến 200.000 đồng.

c) Tịch thu tang vật, phương tiện để sử dụng vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng.

d) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 500.000 đồng.

đ) Buộc khôi phục lại tình trạng đất như trước khi bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

e) Đình chỉ các hoạt động gây cản trở cho việc sử dụng đất.

2. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng.

c) Tịch thu tang vật, phương tiện đã sử dụng vi phạm hành chính.

d) Buộc khôi phục lại tình trạng đất như trước khi bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra, hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép.

đ) Buộc bồi thường thiệt hại đến 1.000.000 đồng do vi phạm hành chính gây ra.

e) Đình chỉ các hoạt động gây cản trở cho việc sử dụng đất.

g) Thu hồi đất theo thẩm quyền quy định trong Luật Đất đai.

3. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng.

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

c) áp dụng tất cả các hình thức phạt bổ sung và biện pháp khác quy định trong Nghị định này và thu hồi đất theo thẩm quyền được quy định trong Luật Đất đai.

Điều 16.- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Thanh tra Nhà nước chuyên ngành địa chính:

1. Thanh tra viên chuyên ngành Địa chính đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền đến 200.000 đồng

c) Tịch thu tang vật, phương tiện đã sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng

d) áp dụng các biện pháp quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

2. Chánh Thanh tra Sở Địa chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng.

c) áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

3. Chánh Thanh tra Tổng cục Địa chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng.

c) áp dụng các hình thức phạt bổ sung và các biện pháp khác quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Điều 17.- Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan Thanh tra Nhà nước chuyên ngành về văn hoá thông tin, bảo vệ môi trường, đê điều, công trình thuỷ lợi, xây dựng, kiểm lâm, thanh tra quân đội cảnh sát nhân dân được quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng đất đai theo phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của mình.

Điều 18.- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai là 2 năm, nếu quá thời hạn nói trên mà hành vi vi phạm chưa bị xử phạt thì áp dụng biện pháp quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Điều 19.- Ủy quyền xử lý vi phạm hành chính:

Trong trường hợp những người có thẩm quyền xử phạt các vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 15 và khoản 2, 3 Điều 16 của Nghị định này vắng mặt, hoặc được sự uỷ quyền của họ thì cấp phó của những người đó có quyền xử phạt theo thẩm quyền của họ.

Điều 20.- Áp dụng các hình thức xử phạt:

1. Hình thức phạt chính được áp dụng độc lập, ngoài hình thức phạt chính, có thể áp dụng kèm theo hình thức phạt bổ sung và các biện pháp khác đối với những hành vi có quy định hình thức phạt bổ sung và các biện pháp khác đã quy định trong Nghị định này.

2. Hình thức phạt bổ sung và các biện pháp khác chỉ được áp dụng kèm theo hình thức phạt chính.

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

Điều 21.- Phạt cảnh cáo:

1. Cảnh cáo được áp dụng đối với người có vi phạm hành chính nhỏ; vi phạm lần đầu có các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính; hành vi vi phạm đó có quy định áp dụng hình thức phạt cảnh cáo.
2. Việc quyết định xử phạt cảnh cáo được thực hiện bằng văn bản. Khi xét thấy cần thiết, cơ quan có thẩm quyền xử phạt thông báo quyết định xử phạt đến chính quyền địa phương hoặc cơ quan tổ chức nơi người vi phạm cư trú hoặc công tác.

Điều 22.- Phạt tiền:

1. Khi phạt tiền, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt phải thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.
2. Khi xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với 1 hành vi vi phạm là mức trung bình của khung hình phạt quy định đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống mức thấp hơn, nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu hành vi vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên cao hơn, nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng được áp dụng theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Điều 23.- Thu hồi đất:

Việc thu hồi đất chỉ được thực hiện khi có quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 23 Luật Đất đai. Quyết định thu hồi đất phải được gửi cho người, cơ quan bị phạt kèm theo Quyết định xử phạt và phải được thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất đó biết.

Điều 24.- Thi hành quyết định xử phạt hành chính:

1. Các tổ chức, cá nhân bị xử phạt phải thi hành ngay quyết định xử phạt kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt 5 ngày, các tổ chức bị xử phạt phải xác định lỗi của người trực tiếp gây ra vi phạm hành chính trong khi thi hành phận sự được giao để truy cứu trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm vật chất, trách nhiệm dân sự theo quy định của Pháp luật.
2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt mà tổ chức và người bị phạt không thi hành thì cơ quan ra quyết định xử phạt tổ chức cưỡng chế theo quy định tại Điều 55 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Các cơ quan, tổ chức hoặc đại diện hợp pháp của người bị xử phạt có trách nhiệm thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan, người đã ra quyết định xử phạt và Điều 24 của Nghị định này.

Ủy ban nhân dân sở tại tổ chức việc cưỡng chế, lực lượng cảnh sát nhân dân có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cơ quan ra quyết định xử phạt cưỡng chế quyết định xử phạt khi được yêu cầu.

Điều 25.- Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính:

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai mà không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành bằng các biện pháp sau đây:

a) Khấu trừ một phần tiền lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền gửi ở ngân hàng.

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

b) Kê biên tài sản có giá trị tương ứng để bán đấu giá.

c) áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác để thi hành quyết định xử phạt.

2. Người có thẩm quyền xử phạt có quyền ra quyết định cưỡng chế. Lực lượng cảnh sát nhân dân có trách nhiệm phối hợp thực hiện quyết định cưỡng chế khi được yêu cầu.

3. Trường hợp cưỡng chế thi hành quyết định của cấp có thẩm quyền thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân nơi sở tại phải tổ chức cưỡng chế, lực lượng cảnh sát nhân dân có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ thực hiện việc cưỡng chế.

4. Tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

Điều 26.-

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính vì vụ lợi hoặc vì động cơ cá nhân mà vi phạm các quy định về xử phạt hành chính; người không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính mà tùy tiện phạt thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại về vật chất cho Nhà nước, tổ chức hoặc công dân thì phải bồi thường.

2. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc vượt quá quyền hạn giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho phép chuyển quyền, chuyển mục đích sử dụng đất trái với quy định của pháp luật, bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật đất đai, quyết định xử lý trái pháp luật hoặc có hành vi khác gây thiệt hại đến tài nguyên đất đai, quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất thì tùy theo mức độ nhẹ hoặc nặng mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Người nào có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai thì ngoài việc bị xử phạt hành chính, nếu hành vi đó gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Việc áp dụng bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 17 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Điều 27.- Tổ chức, cá nhân bị phạt có quyền khiếu nại quyết định xử lý vi phạm hành chính và tố cáo hành vi lạm quyền hoặc trái với pháp luật của Nhà nước đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai theo quy định tại Điều 87, Điều 88 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và theo quy định của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Điều 28.- Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai có thành tích thì được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Chương 3:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29.- Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị xử phạt theo các điều, khoản quy định tại Nghị định này; trừ trường hợp các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 30.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

CÔNG TY LUẬT KN PLUS (Luật sư riêng của bạn)

12 Trần Nhân Tông, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, Trảng Bom, Đồng Nai.

SĐT: 0965 773 622 – 0855 667 666

Điều 31.- Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 32.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chỉ đạo việc thi hành Nghị định này.

Phan Văn Khải

(Đã ký)